

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C15XCDB

TÊN HỌC PHẦN: THỦY LỰC

HỌC KỲ 2

MÃ HỌC PHẦN: HYD - 201

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 28/10/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	151211560	HUỖNH NGỌC	LỘC	C15XCDB	0			3		0			HP	0.0	Khăng		
2	151211562	NGUYỄN ÁI	QUỐC	C15XCDB	2			0		6			1.5	0.0	Khăng		
3	151211563	PHẠM PHÚ	XỰ	C15XCDB	6			7		5.5			4	5.0	Nằm		
4	151211564	LƯƠNG TRỌNG	LINH	C15XCDB	10			7.5		5			4	5.6	Nằm pháp Sầu		
5	151211565	VÕ DUY	TƯỢNG	C15XCDB	9			8		6			4	5.7	Nằm pháp Bái		
6	151211566	PHẠM QUANG	THI	C15XCDB	3			0		7.5			V	0.0	Khăng		
7	151211568	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	C15XCDB	10			8.5		10			3	0.0	Khăng		
8	151211569	PHẠM XUÂN	TIẾN	C15XCDB	4			7		5			5.5	5.4	Nằm pháp Bái		
9	151211570	NGUYỄN TRƯỜNG	CHIẾN	C15XCDB	8			7.5		9			3	0.0	Khăng		
10	151211571	HOÀNG MINH	NGỌC	C15XCDB	8			6		10			5	6.4	Sầu pháp Bái		
11	151211573	ĐOÀN DUY	THÀNH	C15XCDB	0			1.5		0			3	0.0	Khăng		
12	151211574	ĐINH VIỆT	THÀNH	C15XCDB	10			7.5		5			6	6.7	Sầu pháp Bái		
13	151211575	ĐỖ VĂN	THÀNH	C15XCDB	6			7.5		8.5			3	0.0	Khăng		
14	151211576	PHẠM VĂN	LỰC	C15XCDB	10			7.5		10			7.5	8.3	Tầm pháp Ba		
15	151211577	TRẦN PHƯỚC	THẢO	C15XCDB	8			6.5		3			0	0.0	Khăng		
16	151211578	TÔN NHƯ	HOÀNG	C15XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
17	151211579	NGUYỄN MINH	TUẤN	C15XCDB	5			5		6			7	6.3	Sầu pháp Ba		
18	151211580	TRẦN PHƯỚC	VIỆT	C15XCDB	10			7.5		10			7.5	8.3	Tầm pháp Ba		
19	151211581	HUỖNH VĂN	LANH	C15XCDB	10			6.5		9.5			6.5	7.5	Bái pháp Nằm		
20	151211582	DƯƠNG PHÚ	QUỐC	C15XCDB	8			6.5		10			8	8.1	Tầm pháp Mũi		
21	151211584	LÊ ANH	MINH	C15XCDB	8			6		10			8	8.0	Tầm		
22	151211585	VÕ QUỐC	DŨNG	C15XCDB	8			7.5		7			4	5.6	Nằm pháp Sầu		
23	151211586	NGUYỄN QUANG	CHIẾN	C15XCDB	9			6.5		10			9.5	9.1	Chèn pháp Mũi		
24	151211587	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	C15XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
25	151211589	ĐOÀN KIM	DUNG	C15XCDB	10			7.5		5			9	8.3	Tầm pháp Ba		
26	151211590	NGUYỄN HỮU	VIỆT	C15XCDB	10			7.5		7			7.5	7.8	Bái pháp Tầm		
27	151211054	LÝ XUÂN	HIẾU	C15XCDB	5			4		5			5.5	5.1	Nằm pháp Mũi		
28	151211077	TRƯƠNG VĂN	CHUÔNG	C15XCDB	5			3		4.5			4.5	4.4	Bái pháp Bái		
29	151211071	LÊ QUANG	THỊNH	C15XCDB	6			5		5			7.5	6.5	Sầu pháp Nằm		
30	151211030	NGUYỄN XUÂN	NGHĨA	C15XCDB	9			7.5		5			8.5	7.9	Bái pháp Chèn		
1	3221	NGUYỄN VĂN	THẮNG	K14XCD	5			4		4.5			4.5	4.5	Bái pháp Nằm		
2	3197	TRƯƠNG ĐỨC	NHẬT	K14XCD	7			4		5.5			1.5	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	21	66%	
2	Số sinh viên nợ	11	34%	
TỔNG CỘNG :		32	100%	

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO

Ngày thi: 28/10/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú